

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1571/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xác định tuyến địa giới hành chính
giữa tỉnh Bình Thuận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 3296/TTr-BNV ngày 29 tháng 8 năm 2006 về việc xác định đường địa giới hành chính giữa hai tỉnh Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu và tại Công văn số 3877/BNV-CQĐP ngày 30 tháng 10 năm 2006,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tuyến địa giới hành chính giữa tỉnh Bình Thuận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thể hiện trên 04 (bốn) mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản năm 2004, có số hiệu: C-48-35-B (6430 I), C-48-35-D (6430 II), C-48-36-A (6530 IV), C-48-36-C (6530 III), khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa ba tỉnh: Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, tại đỉnh núi Mây Tào theo hướng chính là hướng Nam - Đông Nam đến điểm thượng nguồn nhánh phía Tây của suối Tà Răng, đi giữa nhánh phía Tây của suối Tà Răng đến ngã ba giữa suối Tà Răng với suối Đu Đủ, đi giữa suối Đu Đủ đến ngã ba giữa suối Đu Đủ, suối Bang và sông Chùa, từ đây đi đến ngã ba đường đất nhỏ với đường 331, đi giữa đường 331 đến ngã ba đường 331 với đường mòn, từ đây đi đến cầu Nước Mặn, tiếp đến đồi cát Động Bà Mười, tới mép nước biển Đông.

(Có phụ lục chi tiết và bản đồ kèm theo).

Điều 2. Giao cho Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân hai tỉnh Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu căn cứ vào Điều 1 trên đây xác định tuyến địa giới hành chính giữa hai tỉnh và cắm mốc trên thực địa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 763/TTg ngày 22 tháng 11 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc xác định tuyến địa giới hành chính giữa tỉnh Bình Thuận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 4. Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân hai tỉnh Bình Thuận và Bà Rịa - Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

**MÔ TẢ TUYẾN ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
GIỮA TỈNH BÌNH THUẬN VÀ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1571/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

Tuyến đường địa giới hành chính giữa tỉnh Bình Thuận và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được thể hiện trên 04 (bốn) mảnh bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường xuất bản năm 2004, có số hiệu:

C-48-35-B (6430 I)

C-48-35-D (6430 II)

C-48-36-A (6530 IV)

C-48-36-C (6530 III).

Tuyến địa giới hành chính giữa hai tỉnh, khởi đầu từ ngã ba địa giới giữa ba tỉnh: Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu tại đỉnh núi Mây Tào được đánh dấu trên bản đồ bằng điểm đặc trưng có ký hiệu (ĐN-BT-BRVT), theo hướng chính là hướng Nam - Đông Nam, chủ yếu đi theo sông, suối và theo các địa vật có trên đất liền ra đến sát biển Đông. Tổng chiều dài là 28.740 m, gồm 8 đặc trưng được chia làm 8 đoạn, chiều dài các đoạn và tọa độ các điểm đặc trưng đo trên bản đồ, mô tả cụ thể như sau:

Đoạn 1: Khởi đầu từ ngã ba địa giới ba tỉnh: Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, theo hướng Nam - Tây Nam đường địa giới hành chính đi đến điểm thượng nguồn nhánh phía Tây của suối Tà Răng rồi chuyển hướng Đông Nam đi theo nhánh suối này đến ngã ba suối, đây là điểm đặc trưng số 1 (điểm có tọa độ X = 1 189 230; Y = 48 773 875) đoạn này dài 3.390 m.

Đoạn 2: Từ điểm đặc trưng số 1, theo hướng Đông Nam đường địa giới hành chính đi giữa suối Tà Răng đến ngã ba giữa suối Tà Răng với suối Đu Đủ, đây là điểm đặc trưng số 2 (điểm có tọa độ X = 1 184 760; Y = 48 778 070). Đoạn này dài 7.000 m.

Đoạn 3: Từ điểm đặc trưng số 2, theo hướng chính là hướng Nam - Đông Nam đường địa giới hành chính đi giữa suối Đu Đủ đến ngã ba giữa suối Đu Đủ, suối Bang và sông Chùa, đây là điểm đặc trưng số 3 (điểm có tọa độ X = 1 174 750; Y = 48 780 750). Đoạn này dài 12.250 m.

Đoạn 4: Từ điểm đặc trưng số 3, theo hướng Tây - Tây Bắc đường địa giới hành chính đi giữa suối Bang đến điểm ngoặt của suối Bang, tại đây đường địa giới hành chính chuyển hướng Tây - Tây Nam đến ngã ba đường đất nhỏ với đường 331, đây là điểm đặc trưng số 4 (điểm có tọa độ $X = 1\ 174\ 700$; $Y = 48\ 780\ 300$). Đoạn này dài 450 m.

Đoạn 5: Từ điểm đặc trưng số 4, theo hướng Nam - Đông Nam, đường địa giới hành chính đi giữa đường 331 đến ngã ba giữa đường 331 với đường mòn, đây là điểm đặc trưng số 5 (điểm có tọa độ $X = 1\ 173\ 115$; $Y = 48\ 781\ 250$). Đoạn này dài 1.950 m.

Đoạn 6: Từ điểm đặc trưng số 5, theo hướng Nam - Tây Nam, đường địa giới hành chính đi đến ngã ba dưới của suối Nước Nóng, đây là điểm đặc trưng số 6 (điểm có tọa độ $X = 1\ 171\ 435$; $Y = 48\ 780\ 815$). Đoạn này dài 1.740 m.

Đoạn 7: Từ điểm đặc trưng số 6, theo hướng Nam - Đông Nam, đường địa giới hành chính đi giữa suối Nước Nóng đến cầu Nước Mặn, đây là điểm đặc trưng số 7 (điểm có tọa độ $X = 1\ 170\ 890$; $Y = 48\ 780\ 985$). Đoạn này dài 630 m.

Đoạn 8: Từ điểm đặc trưng số 7, theo hướng Nam - Tây Nam, đường địa giới hành chính đi giữa suối Nước Nóng đến điểm ngoặt suối Nước Nóng rồi chuyển hướng Nam lên đỉnh đồi Động Phật, tiếp tục hướng Nam - Đông Nam đi đến đồi cát Động Bà Mười, tới mép nước biển Đông, đây là đặc trưng số 8, điểm có tọa độ $X = 1\ 169\ 615$; $Y = 48\ 781\ 065$. Đoạn này dài 1.330 m./.